

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Xuân Tuấn;
- Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền và ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, Thông báo chuyển ngày xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/TB-TA ngày 21 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Lâm Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N, sinh năm 1963 và bà Linh Thị N1, sinh năm 1964; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/4/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; từ ngày 11/7/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn Đ – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, Lâm Văn H thấy một tài khoản Facebook (nhưng không nhớ tên) đăng tải bài viết có bán súng nén khí với giá 5.000.000 đồng/khẩu, Lâm Văn H liên hệ đặt mua 01 khẩu súng để săn bắn. Lâm Văn H cung cấp tên, địa chỉ, số điện thoại cho người này và được báo là súng sẽ chuyển đến bằng ô tô khách; khi nhận hàng, Lâm Văn H sẽ trả tiền trực tiếp cho lái xe. Khoảng 05 ngày sau, Lâm Văn H nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu là lái xe khách, bảo Lâm Văn H ra ngã ba G thuộc xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn) để nhận hàng. Đến nơi, Lâm Văn H được nhận 01 hộp bìa cát tông và đưa cho người phụ xe ô tô 5.000.000 đồng rồi mang về nhà. Khi mở hộp cát tông ra, bên trong có 01 khẩu súng nén khí cùng 10 viên đạn. Lâm Văn H lấy súng cùng 05 viên đạn ra bắn thử tại vườn cây, sau đó cất giấu ở đằng sau chạn bát trong bếp của gia đình. Khoảng đầu tháng 4/2025, Lâm Văn H lấy súng cùng 05 viên đạn vào rừng săn bắn, trong lần này, Lâm Văn H sử dụng hết 02 viên đạn. Do mọi khi, Lâm Văn H thấy tại khu vực đồi keo nhà ông Triệu Văn H1 (gần nhà Lâm Văn H) thường có chim, cò đậu, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, Lâm Văn H lấy súng cùng 03 viên đạn còn lại đi bắn, nhưng khi đến nơi không thấy có chim hay cò đậu, Lâm Văn H mang súng cùng 03 viên đạn về nhà. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang trên đường về thì bị công an xã Y (nay là công an xã C) phát hiện, thu giữ khẩu súng cùng 03 viên đạn.

Tại bản Kết luận giám định số 324/KL-KTHS ngày 12/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng màu đen dài 90cm gửi giám định là vũ khí quân dụng, thuộc Phụ lục I “Danh mục vũ khí quân dụng” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an. Hiện tại, khẩu súng vẫn còn sử dụng để bắn được; 03 viên đạn gửi giám định đều là đạn quân dụng, thuộc Phụ lục I “Danh mục vũ khí quân dụng” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an và có thể sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSLS-P2 ngày 11/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lâm Văn H về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn H phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn H từ 01 năm

03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu khẩu súng màu đen dài 90cm, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong máy lắp 01 sim mạng Viettel.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn H, ông Vũ Văn Đ trình bày nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố, tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận, đối đáp: Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự không bắt buộc phải có thiệt hại xảy ra; trong vụ án không có người bị hại; khi phạm tội, bị cáo không có ý thức chủ quan nhằm gây ra thiệt hại cho ai. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Văn H trình bày đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 02/2025, Lâm Văn H đặt mua 01 khẩu súng và 10 viên đạn với giá 5.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu và sử dụng để săn bắn. Tính đến trước ngày 09/4/2025, Lâm Văn H đã sử dụng súng, bắn hết 07 viên đạn; còn lại 03 viên đạn. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 09/4/2025, tại đường liên thôn thuộc thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn), khi Lâm Văn H mang khẩu súng ra sử dụng và đang trên đường về thì bị công an xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn) phát hiện thu giữ 01 khẩu súng và 03 viên đạn. Qua giám định, kết luận khẩu súng là vũ khí quân dụng, 03 viên đạn là đạn quân dụng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, vũ khí quân dụng là thiết bị, phương tiện có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình sinh sống, bị cáo đã tích cực đóng góp, ủng hộ đầy đủ các loại quỹ, các phong trào do địa phương phát động, được chính quyền thôn C và Ủy ban nhân dân xã C xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn) thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với khẩu súng màu đen dài 90cm là vật cầm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với người mà bị cáo Lâm Văn H liên lạc mua khẩu súng và đạn qua mạng xã hội Facebook và người lái xe ô tô khách giao súng, nhận tiền, do Lâm Văn H không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người trên; không nhớ tên tài khoản đăng nhập Facebook, biển số xe và điện thoại đã mất nên không có cơ sở mở rộng điều tra là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Đối với việc tàng trữ, sử dụng trái phép khẩu súng, gia đình bị cáo không ai biết nên không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm.

[13] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo Lâm Văn H thuộc diện người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên bị cáo Lâm Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Đối với ý kiến đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự không bắt buộc phải có thiệt hại xảy ra; hay nói cách khác, thiệt hại không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này. Việc “chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” phải xảy ra ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội, không phải do người phạm tội cố tình hạn chế hậu quả. Trong vụ án này, không có người bị hại; khi phạm tội, bị cáo không có ý thức chủ quan nhằm gây thiệt hại (về tính mạng, sức khỏe, tài sản,...) cho ai. Do vậy, ý kiến đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn H phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/7/2025.

Giao bị cáo Lâm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 01 (một) khẩu súng màu đen, dài 90cm, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận ngày 07/5/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Phòng Hậu cần – Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn).

- Trả lại cho bị cáo Lâm Văn H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1:

864965079829684, IMEI 2: 864965079829692, bên trong máy lắp 01 sim mạng Viettel.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/7/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Lâm Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt